TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-PT
Ngày 14 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Cao văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn M. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Văn M, sinh năm 1986 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, (đã chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1956; có vợ tên Trần Thị Bé B, sinh năm 1988; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M*: Ông Trịnh Thanh N – là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

- *Bị hại:* Bùi Quang E, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (bị thương tích 100%).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

+ Chị Trương Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Đặng Thúy P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2017 Lê Văn M, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 51X9-xxx chở Trần Thị Bé B (vợ bị cáo) và Lê Thị M (chị bị cáo) lưu thông theo hướng từ Hòa Bình đi thị trấn Phước Long, khi đi đến đoạn đường trước nhà bà Nguyễn Thị H thuộc ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thì va chạm với xe đạp do anh Bùi Quang E đang điều khiển chạy ngược chiều với bị cáo. Hậu quả, Bùi Quang E bị thương tích.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là lộ bê tông, rộng 03m. Lấy đường chuẩn hướng khám nghiệm là lề trái của đường theo hướng Hưng Phú đi Hòa Bình, ghi nhận các dấu vết sau:

Vết nhựa hình cung (1) có chiều dài 0,25m x 0,03m; khoảng cách từ đuôi hình cung vào lề là 1,78m (trùng với vết bào mòn mặt lộ (3), đo từ đầu vết vào lề chuẩn là 02m.

Vết nhựa (2) có màu đen, chiều dài 0,2m, đo từ đầu vết nhựa vào lề chuẩn là 2,06m, đo từ đuôi vết nhựa vào lề chuẩn là 2,08m.

Vết bào mòn mặt lộ 3 có chiều dài 0,97m chiều ngang nơi rộng nhất là 0,15m, hẹp nhất là 0,07m; đo từ đầu vết vào lề chẩn là 1,85m, đo từ đuôi vết vào lề chuẩn là 1,59m.

Vết cày (4) có chiều dài là 0,38m, đo từ đầu vết cày vào lề chuẩn là 1,58m, đo từ đuôi vết cày vào lề chuẩn là 1,33m.

Vết in lốp xe đạp (5) có chiều dài 0,33m, đo từ đầu in vào lề chuẩn là 1,44m, đo từ đuôi vết in vào lề chuẩn là 1,29m; đo từ đuôi vết in vào tâm bánh trước xe đạp là 0,56m, vào tâm bánh sau xe đạp là 1,52m.

Xe đạp ngã về phía bên phải theo hướng Hưng Phú – Hòa Bình; đo từ tâm bánh trước vào lề chuẩn là 1,7m, đo từ tâm bánh xe sau vào lề chuẩn là 2,46m.

Vết cày số (7) sau khi khám nghiệm các dấu vết trên hiện trường tiến hành dựng xe đạp lên phát hiện 01 vết cày hình cung có chiều dài 0,22m; đo từ đầu vết cày vào lề chuẩn là 1,59m; đo từ đuôi vết cày vào lề chuẩn là 1,46m; đo từ đầu vết cày vào tâm bánh trước xe đạp là 0,3m, từ đuôi vết cày đến tâm bánh sau xe đạp là 0,26m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 09/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Bùi Quang

E bị tổn thương não, xương sọ gây di chứng sống kiểu thực vật, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 100%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn M, phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn M mức án 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 590; Điều 593 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn M có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Bùi Quang E với số tiền là 187.554.299đ. Đại diện bị hại là ông Bùi Văn T được thay mặt nhận số tiền trên.

- Buộc bị cáo Lê Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Châu Đ sinh ngày 16/9/2013 mỗi tháng là 695.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 19/12/2017 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Chị Trương Thị K được thay mặt nhận tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Thị Châu Đ.

- Các chi phí phục vụ cho cho việc điều trị của bị hại Bùi Quang E và chi phí khác phát sinh sau khi xét xử được giải quyết trong một vụ án khác khi đại diện bị hại có yêu cầu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 10 năm 2018, bị cáo Lê Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo pháp luật, vì khi va chạm bị cáo không chạy lấn sang phần đường của bị hại.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Lê Văn M không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 51X9-xxx có dung tích xi lanh trên 50 cm^3 chạy lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn giao thông, là vi phạm khoản 1, Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Bùi Quang E bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 100% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 04 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nên

không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền 187.554.299 đồng cho bị hại là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Tòa án nhân dân huyện P xác định bị cáo Lê Văn M đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng không nêu bị cáo đã vi phạm quy định gì của Luật giao thông đường bộ; mặc khác cấp sơ thẩm chưa xác định vùng điểm đụng của vụ tai nạn nêu trên nhưng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Ngày 18/12/2017 bị cáo Lê Văn M điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 51X9-xxx lưu thông theo hướng từ Hòa Bình đi thị trấn Phước Long, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thì va chạm với xe đạp do anh Bùi Quang E đang điều khiển chạy ngược chiều với bị cáo và anh Bùi Quang E bị thương tích. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo pháp luật. Trong vụ án này cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng như: Biên bản hiện trường sau khi tai nạn xảy ra không có Viện kiểm sát tham gia; Bị cáo là người điều khiển xe có va chạm với xe anh Bùi Quang E nhưng khi dựng lại hiện trường không có bị cáo tham gia thì không thể mô tả lại hiện trường đúng; tất cả các tài liệu trong hồ sơ không xác định điểm va chạm của hai xe; tại biên bản ghi lời khai đối với bà Trần Thị Bé B (bút lục 271) ghi ngày 25/7/2017 là không đúng vì tai nạn xảy ra ngày 18/12/2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và hủy bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đồng ý với án sơ thẩm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

* Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp lại ý kiến trình bày của các Luật sư N: Mặc dù hồ sơ không thể hiện điểm va chạm xe, nhưng căn cứ vào các lời khai, biên bản hiện trường đủ cơ sở xác định điểm hai xe khi va chạm là lề trái của bị cáo; biên bản hiện trường ngày 18/12/2017 có vi phạm nhưng sau đó đã khắc phục bằng biên bản ngày 30/3/2018; đối với biên bản ghi lời khai tại bút lục 271 là có sai sót, nhưng để đánh giá nội dung vụ án thì phải đánh giá tất cả các tài liêu có trong hồ sơ chứ không riêng một biên bản ghi lời khai. Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M thừa nhận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 51X9-xxx chở Trần Thị Bé B (vợ bị cáo) và Lê Thị M (chị bị cáo) lưu thông theo hướng từ Hòa Bình đi thị trấn Phước Long, khi đi đến đoạn đường trước nhà bà Nguyễn Thị H thuộc ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thì xe của bị cáo và xe đạp do anh Bùi Quang E đang điều khiển va chạm với nhau. Hậu quả, anh Bùi Quang E bị thương tích. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 100%.

[2] Bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo pháp luật, vì khi va chạm với xe của anh Bùi Quang E bị cáo không chạy lấn sang lề phải của anh Bùi Quang E mà do anh Bùi Quang E lấn sang phần đường của bị cáo và tông vào bánh xe trước của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là đúng qui định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Theo nội dung của bản án sơ thẩm, bản cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản và bản sơ đồ hiện trường thể hiện nơi xảy ra tai nạn là lộ bê tông, rộng 03m. Lấy đường chuẩn hướng khám nghiệm là lề trái của đường theo hướng Hưng Phú đi Hòa Bình (theo sơ đồ hiện trường là hướng xe đạp đi từ hướng Hưng phú – Phước Long đến huyện Hòa Bình, ngược lại chiều xe mô tô), ghi nhận các dấu vết sau:

Vết nhựa hình cung (1) có chiều dài 0,25m x 0,03m; khoảng cách từ đuôi hình cung vào lề là 1,78m (trùng với vết bào mòn mặt lộ (3), đo từ đầu vết vào lề chuẩn là 02m.

Vết nhựa (2) có màu đen, chiều dài 0,2m, đo từ đầu vết nhựa vào lề chuẩn là 2,06m, đo từ đuôi vết nhựa vào lề chuẩn là 2,08m.

Vết bào mòn mặt lộ 3 có chiều dài 0,97m chiều ngang nơi rộng nhất là 0,15m, hẹp nhất là 0,07m; đo từ đầu vết vào lề chẩn là 1,85m, đo từ đuôi vết vào lề chuẩn là 1,59m.

Vết cày (4) có chiều dài là 0,38m, đo từ đầu vết cày vào lề chuẩn là 1,58m, đo từ đuôi vết cày vào lề chuẩn là 1,33m.

Vết in lốp xe đạp (5) có chiều dài 0,33m, đo từ đầu in vào lề chuẩn là 1,44m, đo từ đuôi vết in vào lề chuẩn là 1,29m; đo từ đuôi vết in vào tâm bánh trước xe đạp là 0,56m, vào tâm bánh sau xe đạp là 1,52m.

Xe đạp ngã về phía bên phải theo hướng Hưng Phú – Hòa Bình; đo từ tâm bánh trước vào lề chuẩn là 1,7m, đo từ tâm bánh xe sau vào lề chuẩn là 2,46m.

Vết cày số (7) sau khi khám nghiệm các dấu vết trên hiện trường tiến hành dựng xe đạp lên phát hiện 01 vết cày hình cung có chiều dài 0,22m; đo từ đầu

vết cày vào lề chuẩn là 1,59m; đo từ đuôi vết cày vào lề chuẩn là 1,46m; đo từ đầu vết cày vào tâm bánh trước xe đạp là 0,3m, từ đuôi vết cày đến tâm bánh sau xe đạp là 0,26m.

[4] Qua đối chiếu giữa biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 18/12/2017 (bút lục 27, 28, 29) thì hai tài liệu này có điểm chưa thống nhất và chưa chuẩn xác, cụ thể: Biên bản hiện trường ghi nhận tại điểm 7 là vết cày hình cung có chiều dài 0,22m, đầu vết cài đo vào lề trái của xe đạp (lề phải xe mô tô) là 1,59m; đuôi vết cài đo vào lề trái của xe đạp (lề phải xe mô tô) là 1,46m. Nhưng trong sơ đồ hiện trường không thể hiện điểm số 7, chỉ mô tả đầu vết cài đo vào lề trái của xe đạp (lề phải xe mô tô) là 1,59m. Mặt khác, Biên bản hiện trường thể hiện *"Tiến hành dựng xe đạp lên phát hiện vết cài"*, bản ảnh chụp hình hiện trường tại ảnh số 8 (bút lục 34) cũng mô tả vết cày nằm bên dưới của bánh trước xe đạp, nhưng sơ đồ hiện trường vẽ vị trí xe đạp khi chưa dựng lên đã có vết cày tại điểm 7. Như vậy, hai tài liệu này có sự mâu thuẫn. Ngoài ra trong biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường không thể hiện vị trí xe mô tô và không xác định vị trí va chạm của 2 xe.

[5] Đối với biên bản thực nghiệm điều tra được lập ngày 13/6/2018 gồm có người tham gia thực nghiệm là ông Đặng Văn H và người chứng kiến là bà Đồng Mộng N đã ký xác nhận cụ thể vị trí 2 xe ngã sau khi va chạm; tuy nhiên biên bản ghi lời khai của bà N ngày 30/6/2018 bà N khai khi bà đến hiện trường thì xe mô tô đã được dựng lên nên bà không biết khi bị ngã xe nằm như thế nào (bút lục 299); lời khai của ông H tại biên bản ghi lời khai ngày 07/4/2018 ông H xác định khi xe mô tô bị ngã nằm song song với lề lộ (bút lục 308), biên bản ghi lời khai ngày 02/7/2018 ông H khai sau khi va chạm cả 2 xe nằm bên phần đường bên phải của anh Bùi Quang E (bút lục 309), trong khi sơ đồ hiện trường ngày 13/6/2018 thể hiện khoảng cách từ tâm bánh xe trước của xe mô tô đo vào lề lộ là 1,62 m, khoảng cách đo từ tâm bánh sau xe đo vào lề lộ là 1,27m (nhưng biên bản thực nghiệm điều tra lại ghi nhận khoảng cách đo từ tâm bánh sau xe đo vào lề lộ là 1,21m). Như vậy, lời khai của ông H và bà N không phù hợp với sơ đồ hiện trường ngày 13/6/2018, vì vị trí xe mô tô ngã không nằm song song với lề lộ và 2 xe không nằm bên lề phần đường bên phải của anh Bùi Quang E. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai ngày 02/7/2018 (bút lục 308) có nhiều vết tẩy xóa, sữa chữa về hướng ngã của 2 xe nhưng không nêu lý do, không có xác nhận của những người tham gia và chứng kiến là vi phạm Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Việc không xác định vị trí va chạm trên hiện trường trong khi phần lộ nơi xảy ra vụ tai nạn không có vạch kẻ phân làn đường đã được thể hiện ở các biên bản khám nghiệm hiện trường và phần nhận định của Bản án sơ thẩm: "*các dấu vết do xe mô tô của bị cáo khi va chạm với xe đạp của bị hại để lại hiện trường là thuộc lề trái hoặc có điểm đầu thuộc lề trái theo hướng xe bị cáo lưu thông*" chứ không xác định bị cáo vi phạm điều khoản nào của Luật giao thông đường bộ; các lời khai của người tham gia thực nghiệm là ông Đặng Văn H và người chứng kiến là bà Đồng Mộng N có sự mâu thuẫn như trên [5], nên Hội

đồng xét xử phúc thẩm xét thấy chưa đủ chứng cứ để xác định lỗi của các bên trong vụ án này.

[7] Cấp sơ thẩm còn vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ vì: Theo quy định tại Điều 150 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 (tương ứng Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015) quy định Kiểm sát viên phải có mặt khi khám nghiệm hiện trường nhưng biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ vẽ hiện trường ngày 18/12/2017 (ngày xảy ra tai nạn) thì không có sự chứng kiến của Kiểm sát viên. Đến ngày 30/3/2018 Công an huyện P tiến hành khám nghiệm hiện trường lần 2 có đầy đủ thành phần theo qui định của pháp luật, nhưng do một số dấu vết tại hiện trường không còn nên cấp sơ thẩm sử dụng cả biên bản khám nghiệm ngày 18/12/2017 (biên bản hiện trường ngày 30/3/2018 không có mô tả vị trí xe đạp ngã (5) và vết hình cung (7) trong khi biên bản ngày 18/12/2017 đã vi phạm tố tụng, có nhiều số liệu có sự tẩy xóa, sữa chữa nhưng không nêu lý do và không có xác nhận của những người tham gia và chứng kiến là vi phạm Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với biên bản ghi lời khai bà Trần Thị Bé B (bút lục 271) thể hiện Điều tra viên bắt đầu làm việc với bà B là 16 giờ 05 phút ngày 25/7/2017; kết thúc buổi làm việc vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 25/7/2018. Như vậy, trong khi ghi lời khai có nhầm lẫn về thời gian chứ không phải ghi biên bản trước khi tai nạn xảy ra như Luật sư trình bày.

[9] Do cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc điều tra không đầy đủ và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn M. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm 19/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

[10] Đối với các nội dung yêu cầu của bị cáo và đại diện bị hại sẽ được xem xét lại ở cấp sơ thẩm.

[11] Do Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b,c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện P, tỉnh Bạc Liêu điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện P (01b);
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện P (02b);
- CQĐT huyện P (01b);
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện P (01b);
- Chi cục THADS huyện P (để thi hành) (01b);
- Sở tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Đại diện bị hại (mỗi người 01b);
- Luật sư (01b);
- Trợ giúp viên (01b);
- Lưu:HS, THCTP, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)
Trần Ngọc Như